

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó giáo sư

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒ ; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Vật lý; Chuyên ngành: Vật lý Lý thuyết và Vật lý Toán

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Công Toàn

2. Ngày tháng năm sinh: 03/09/1981; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Tiên Sơn, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): P08.9
i9, Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà
Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0912820611;

E-mail: nguyencongtoan@hus.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 03/2006 đến 08/2009: Giảng viên tại Khoa Vật lý, Trường Đại học Khoa học Tự Nhiên, Đại học
Quốc gia Hà Nội

Từ 09/2009 đến 08/2010: Giảng viên - Phó Trưởng Bộ môn Chuyên Vật lý tại Khoa Vật lý, Trường
Đại học Khoa học Tự Nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội

Từ 09/2010 đến 04/2019: Giảng viên - Phó Trưởng Bộ môn Chuyên Vật lý tại Trường THPT Chuyên
Khoa học Tự nhiên, Trường Đại học Khoa học Tự Nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội

Từ 05/2019 đến 10/2021: Giảng viên - Trưởng Bộ môn Chuyên Vật lý, Trường THPT Chuyên Khoa học Tự nhiên tại Trường THPT Chuyên Khoa học Tự nhiên, Trường Đại học Khoa học Tự Nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội

Chức vụ hiện nay: Giảng viên - Phó Hiệu Trưởng Trường THPT Chuyên Khoa học Tự nhiên; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Hiệu Trưởng Trường THPT Chuyên Khoa học Tự nhiên

Cơ quan công tác hiện nay: Trường THPT Chuyên Khoa học Tự nhiên, Trường Đại học Khoa học Tự Nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: 182 đường Lương Thế Vinh, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại cơ quan:

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 21 tháng 06 năm 2004, số văn bằng: QC025651, ngành: Vật lý, chuyên ngành: Vật lý Lý thuyết và Vật lý Toán

Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TS [5] ngày 24 tháng 12 năm 2018, số văn bằng: QT001752, ngành: Vật lý, chuyên ngành: Vật lý Lý thuyết và Vật lý Toán

Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Vật lý

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

TS. Nguyễn Công Toàn, chuyên ngành Vật lý lý thuyết và Vật lý toán, chủ yếu nghiên cứu lý thuyết về vật rắn và vật liệu, kết hợp đối chiếu những kết quả thực nghiệm đã có và đi theo hai hướng nghiên cứu chính bao gồm:

1. Lý thuyết dao động nguyên tử và hiệu ứng phi điều hòa trong mạng tinh thể. Sự có mặt của tạp chất hoặc pha tạp làm thay đổi tương tác liên nguyên tử, ảnh hưởng đến các đặc trưng như EXAFS, Debye-Waller, và giãn nở nhiệt.
2. Mô hình thể tương tác nguyên tử và mô tả lý thuyết các tính chất nhiệt động, chuyển pha và đặc trưng điện tử của vật liệu. Các tính chất cơ bản như đường nóng chảy, điểm eutectic, sự

chuyển pha cấu trúc và từ trở dao động phụ thuộc mạnh vào thể tương tác nguyên tử. Việc tham số hóa chính xác thể tương tác dị nguyên tử giúp nâng cao độ chính xác mô hình hóa vật liệu thực.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 2 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 2 cấp Cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 32 bài báo khoa học, trong đó 17 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 1, trong đó 1 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Bằng khen Thủ tướng	Thủ tướng	2018
2	Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2018
3	Bằng khen cho thành tích xuất sắc trong công tác tuyển chọn bồi dưỡng học sinh và tổ chức các đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế các môn học năm 2023	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2023
4	Bằng khen thành tích xuất sắc trong công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi dự thi Olympic quốc tế năm 2022	Đại học Quốc Gia Hà Nội	2022
5	Bằng khen cho thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục từ năm học 2020-2021 đến năm học 2021-2022	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2023
6	Bằng khen cho thành tích xuất sắc trong công tác năm học 2021-2022	Đại học Quốc Gia Hà Nội	2022
7	Bằng, khen cho thành tích xuất sắc trong công tác tuyển chọn, bồi dưỡng học sinh các đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực và quốc tế năm 2018	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2018
8	Bằng khen cho thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển giai đoạn 1995 - 2015	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2015

9	Bằng khen cho thành tích xuất sắc trong công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi năm học 2014 - 2015	Đại học Quốc Gia Hà Nội	2015
10	Bằng khen cho thành tích xuất sắc trong công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi	Đại học Quốc Gia Hà Nội	2014
11	Bằng khen giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học năm 2004	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2004
12	Bằng khen cho thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua phấn đấu trở thành “Gương mặt trẻ tiêu biểu Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2003”	Đại học Quốc Gia Hà Nội	2003
13	Bằng khen cho thành tích đạt giải nhì môn vật lý cho kỳ thi học sinh giỏi toàn quốc năm học 1999 - 2000	Đại học Quốc Gia Hà Nội	2000
14	Giấy khen danh hiệu đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2023	Đảng bộ Trường Đại học Khoa học Tự nhiên	2023
15	Giấy khen danh hiệu đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2022	Đảng bộ Trường Đại học Khoa học Tự nhiên	2022
16	Giấy khen danh hiệu đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2021	Đảng bộ Trường Đại học Khoa học Tự nhiên	2021
17	Giấy khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2019	Đảng bộ Trường Đại học Khoa học Tự nhiên	2019
18	Giấy khen thành tích xuất sắc trong công tác Đảng năm 2014	Đảng bộ Trường Đại học Khoa học Tự nhiên	2015
19	Giấy khen thành tích xuất sắc trong hoạt động công đoàn năm học 2016 - 2017	Công đoàn Trường Đại học Khoa học Tự nhiên	2017
20	Giấy khen thành tích xuất sắc trong hoạt động công đoàn năm học 2013 - 2014	Công đoàn Trường Đại học Khoa học Tự nhiên	2014
21	Giấy khen thành tích hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt giải nhì năm 2025	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên	2025
22	Chứng nhận đã hướng dẫn học sinh đạt giải 3 cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia học sinh trung học năm học 2016 - 2017	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2017
23	Giấy chứng nhận huy chương bạc trong việc phát minh máy bắn phá và hút bụi, tại hội chợ quốc tế về sở hữu trí tuệ phát minh cải tiến và công nghệ tại Bangkok	Hội đồng nghiên cứu quốc gia Thái Lan	2017

24	Giấy chứng nhận đạt giải nhì dự án thí điểm áp dụng phương pháp giáo dục STEM của Vương quốc Anh và bối cảnh Việt Nam 2016 - 2017	Hội đồng Anh tại Việt Nam	2017
25	Giấy chứng nhận gương mặt trẻ tiêu biểu cấp Đại học Quốc gia Hà Nội	Đại học Quốc Gia Hà Nội	2016
26	Giấy chứng nhận gương mặt trẻ tiêu biểu cấp Đại học Quốc gia Hà Nội	Đại học Quốc Gia Hà Nội	2015
27	Giấy chứng nhận gương mặt trẻ tiêu biểu cấp cơ sở năm học 2014 - 2015	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên	2015
28	Giấy chứng nhận gương mặt trẻ tiêu biểu cấp cơ sở năm học 2015 - 2016	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên	2016
29	Bằng khen cho thành tích hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học tuyển chọn huấn luyện các em học sinh giỏi tham dự các kỳ thi quốc tế	Ban chấp hành trung ương Đoàn thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh	2019
30	Bằng khen thành tích xuất sắc trong xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2010 - 2020	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2020
31	Bằng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2017-2018	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2019
32	Bằng khen thành tích xuất sắc trong công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi đoạt giải trong các kỳ thi Olympic quốc tế năm 2012	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2012
33	Bằng khen thành tích xuất sắc trong công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi của trường THPT Chuyên Khoa học Tự nhiên	Đại học Quốc Gia Hà Nội	2023
34	Bằng khen đạt thành tích xuất sắc trong công tác giáo dục bồi dưỡng học sinh đạt giải Olympic khu vực và quốc tế năm 2021	Đại học Quốc Gia Hà Nội	2021
35	Bằng khen thành tích xuất sắc trong đào tạo bồi dưỡng học sinh đạt giải cao trong các kỳ thi Olympic quốc tế năm 2020	Đại học Quốc Gia Hà Nội	2020
36	Bằng khen thành tích xuất sắc trong đào tạo bồi dưỡng học sinh đạt giải cao trong các kỳ thi Olympic quốc tế năm 2019	Đại học Quốc Gia Hà Nội	2019
37	Bằng khen cho thành tích xuất sắc trong kỳ thi Olympic quốc tế năm 2017	Đại học Quốc Gia Hà Nội	2017

38	Bằng khen thành tích xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2015 - 2020	Đại học Quốc Gia Hà Nội	2020
39	Bằng khen thành tích xuất sắc trong năm học 2011 - 2012	Đại học Quốc Gia Hà Nội	2012
40	Bằng khen thành tích xuất sắc trong năm học 2017 - 2018	Đại học Quốc Gia Hà Nội	2018
41	Bằng khen thành tích xuất sắc trong năm học 2015 - 2016	Đại học Quốc Gia Hà Nội	2016

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Căn cứ theo quy định hiện hành về tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư, ứng viên đã:

- Hoàn thành nhiệm vụ của giảng viên về đào tạo và giảng dạy theo các quy định hiện hành của Bộ giáo dục và Đào tạo và của cơ sở giáo dục đại học đang công tác (Trường ĐHKHTN).
- Hoàn thành số lượng và chất lượng công trình khoa học yêu cầu: 32 công trình công bố, trong đó có 4 bài là tác giả chính sau TS, đăng tại các tạp chí quốc tế ISI/Scopus, 17 công trình đăng trên các tạp chí khoa học quốc tế uy tín (Q1-Q4), 10 bài đăng trên tạp chí khoa học uy tín trong nước, 03 bài đăng trên các tạp chí khoa học quốc tế có phản biện khác, 02 bài đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc gia và quốc tế.
- Chủ trì 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở và tích cực hợp tác nhóm liên ngành có nội dung gắn với chương trình đào tạo và định hướng phát triển nghiên cứu.
- Là hướng dẫn chính của 02 luận văn thạc sĩ đã bảo vệ thành công và được cấp bằng thạc sĩ.
- Tham gia biên soạn 01 tài liệu tham khảo cho sinh viên ngành Vật lý.

Những kết quả này đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tối thiểu theo quy định đối với chức danh Phó Giáo sư, đồng thời thể hiện năng lực độc lập trong nghiên cứu, khả năng kết nối với cộng đồng khoa học quốc tế và đóng góp vào sự nghiệp đào tạo đại học, sau đại học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 18 năm 05 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019-2020					135	90	225 / 322.5 / 216
2	2020-2021					135	90	225 / 322.5 / 216
3	2021-2022					135	90	225 / 322.5 / 189
03 năm học cuối								
4	2022-2023					187.5	90	277.5 / 360 / 168
5	2023-2024			1		270	45	315 / 390 / 168
6	2024-2025			1		225	82.5	307.5 / 413.25 / 168

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước: năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☒:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Huế số bằng: E0043282; năm cấp: 2024
- c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:
- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, (Chương trình đào tạo Quốc tế - Tài năng)
- d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:
- 3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng cử nhân
4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Đào Thanh Huệ		X	X		02/2023 đến 02/2024	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên	14/11/2024
2	Nguyễn Thị Ngọc Ánh		X	X		05/2024 đến 01/2025	Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc Gia Hà Nội	06/06/2025

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Phương pháp giải bài tập Vật lý đại cương	TK	Nhà xuất bản Thế Giới, năm 2007	3	VC	(Chương 1-5, 7, 12-14;)	167/ĐT-KHTN

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Phát triển nghiên cứu lý thuyết về các đặc tính nhiệt động và hiệu ứng phi điều hòa của các chất bán dẫn	CN	TN.19.21, cấp Cơ sở	09/08/2019 đến 08/08/2020	28/08/2020 Kết quả: Tốt
2	Nghiên cứu các đặc tính nhiệt động học hiệu ứng phi điều hòa và phổ EXAFS của tinh thể lập phương tâm khối dựa vào các khai triển cummulant và hệ số Debye – Waller có sự ảnh hưởng bởi hệ nhiều hạt	CN	TN.22.18, cấp Cơ sở	03/10/2022 đến 02/10/2022	12/09/2023 Kết quả: Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Study of Morse Potential, Binding Energy, Thermal	2	Có	VNU Journal of Science,			20, 3AP, 136-139	09/2004

	Expansion and Their Relations			Mathematics – Physics				
2	Study of Interaction Potential and Force Constants of fcc Crystals Containing n Impurity atoms	3	Không	VNU Journal of Science, Mathematics – Physics			20, 2, 9-19	09/2004
3	Thermodynamic and Correlation Effects in Atomic Vibration of bcc Crystals Containing Dopant Atom	3	Có	VNU Journal of Science, Mathematics – Physics			21, 4, 26-32	08/2005
4	Study of EXAFS cumulants of fcc crystals containing n dopant atoms	3	Có	VNU Journal of Science, Mathematics – Physics			22, 3, 31-38	03/2026
5	High-order Anharmonic Effective Potentials and EXAFS Cumulants of fcc Crystals Containing Doping Atom	3	Không	VNU Journal of Science, Mathematics – Physics			24, 1S, 13-17	11/2008
6	Calculation of Morse Potential for Diamond Crystals. Application to Anharmonic	4	Không	VNU Journal of Science, Mathematics – Physics		5	24 125-131	08/2008

	Effective Potential							
7	Calculation of Lindemann's melting temperature and eutectic point of bcc binary alloys	3	Không	VNU Journal of Science, Mathematics – Physics			26 147-154	06/2010
8	A thermodynamic lattice theory on melting curve and eutectic points of binary alloys. Application to fcc and bcc structure	4	Không	Central European Journal of Physics (Open Physics)	Tạp chí quốc tế uy tín - SCI <i>IF: 1,8; Q3,</i>	4	9(1) 222-229	07/2010
9	Temperature dependence of Debye-Waller factors of semiconductors	4	Không	Vacuum	Tạp chí quốc tế uy tín - SCI <i>IF: 3,8; Q1</i>	35	101 63-66	03/2014
10	Thermodynamic properties of semiconductor compounds studied based on Debye-Waller factors	4	Không	Open Physics	Tạp chí quốc tế uy tín - SCI <i>IF: 1,8; Q3</i>		13 242-246	05/2015
11	Theoretical study of phase diagram, Lindemann melting temperature and Eutectic point of binary alloys	4	Có	International Journal of Advanced Materials Research	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	2	2, 5, 80-85	07/2016
12	Anharmonic correlated Debye	4	Không	VNU Journal of Science,			33, 1, 24-30	03/2017

	model high-order expanded Debye-Waller factors of bcc crystals. Application to metallic Wolfram			Mathematics – Physics				
13	Anharmonic correlated Debye-Waller factors of metallic Copper compared to experiment and to other theories	4	Không	VNU Journal of Science, Mathematics – Physics			33, 3, 36-43	09/2017
14	A method for theoretical and experimental studies of thermodynamic parameters and XAFS of hcp crystals. Application to metallic Zinc	4	Không	Proceedings of the CASEAN-5 (2017), Da Lat, Vietnam			58-65	10/2017
15	Theoretical and experimental studies of Debye-Waller factors of fcc crystals	4	Không	Proceedings of the CAEP-5 (2017), Da Lat, Vietnam			58-65	10/2017
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
16	Advances in EXAFS studies of thermodynamic properties and anharmonic effects based on	5	Không	Vacuum	Tạp chí quốc tế uy tín - SCI IF: 3,8; Q1	17	169, 108872, 1-6	08/2019

	Debye-Waller factors. Applications to semiconductors							
17	Temperature-Dependence of Debye-Waller Factors of Semiconductors Presented in Terms of Cumulant Expansion	2	Có	Global Journal of Engineering Sciences	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		3, 5, 1-6	11/2019
18	Angle-resolved photoelectron spectroscopy studied based on plane density of states. Application to Beryllium	2	Không	Open Access Journal of Physics	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		3, 3, 25-30	09/2019
19	Isotopic effects in Debye-Waller factor and in EXAFS studied based on anharmonic correlated Einstein model	5	Không	Radiation Physics and Chemistry	Tạp chí quốc tế uy tín - SCI <i>IF: 2,8; Q2</i>	1	180, 109263	11/2020
20	Melting Curve, Eutectic Point and Lindemann's Melting Temperature of hcp Binary Alloys studied based on	3	Có	ACTA PHYSICA POLONICA A	Tạp chí quốc tế uy tín - SCI <i>IF: 0,5; Q4</i>	5	140, 1, 27-33	05/2021

	Debye-Waller Factors							
21	Advanced classical anharmonic correlated Einstein model high-order expanded Debye-Waller factors and EXAFS	4	Không	Radiation Physics and Chemistry	Tạp chí quốc tế uy tín - SCI <i>IF: 2,8; Q2</i>	1	191, 109844	10/2021
22	Dispersion effects and real atomic vibrations of impure crystals studied based on interatomic effective potential	3	Có	Journal of Physics and Chemistry of Solids	Tạp chí quốc tế uy tín - SCI <i>IF: 4,3; Q1</i>		167, 110718	08/2022
23	Anharmonic effects and EXAFS of hcp crystals studied based on high-order expanded Debye-Waller factors including dispersion effects	2	Không	Physica B: Condensed Matter	Tạp chí quốc tế uy tín - SCI <i>IF: 2,8; Q2</i>		639, 413966, 1-7	08/2022
24	Analysis of temperature-dependent EXAFS Debye-Waller factor of semiconductors with diamond crystal structure	5	Không	Solid State Communications	Tạp chí quốc tế uy tín - SCI <i>IF: 2,1; Q2</i>	3	353, 114842	09/2022

25	Semi-classical Anharmonic Correlated Einstein Model Debye–Waller Factors and EXAFS of Hcp Crystals	2	Có	ACTA PHYSICA POLONICA A	Tạp chí quốc tế uy tín - SCI <i>IF: 0,5; Q4</i>	1	144, 1, 38-45	04/2023
26	Analysis of the anharmonic thermal expansion coefficient of crystalline silver	6	Không	Tạp chí Nghiên cứu KH&CN quân sự			89, 103-109	08/2023
27	Unraveling the mechanism of photo-induced surface enhanced Raman scattering on ZnO/Au thin films	14	Không	Applied Surface Science	Tạp chí quốc tế uy tín - SCI <i>IF: 6,9; Q1</i>	4	657, 159785, 1-9	02/2024
28	Correlated and Uncorrelated Debye-Waller Factors and Correlation Function in Atomic Vibrations Including Many-Body Effects.	2	Không	Acta Physica Polonica A	Tạp chí quốc tế uy tín - SCI <i>IF: 0,5; Q4</i>		146, 1	05/2024
29	Investigation of anharmonic EXAFS parameters of Ag using anharmonic correlated Debye	5	Không	Solid State Communications	Tạp chí quốc tế uy tín - SCI <i>IF: 2,1 Q2</i>	3	338 115545	10/2024

	model under the effect of thermal disorders							
30	Theoretical study of magnetoresistance oscillations in semi-parabolic plus semi-inverse squared quantum wells in the presence of intense electromagnetic waves	6	Không	Physica Scripta	Tạp chí quốc tế uy tín - SCI IF: 2,6; Q2	1	100 015984	11/2024
31	Anharmonic Thermal Expansion Coefficient of Crystalline Iron	8	Không	ASM Science Journal	Tạp chí quốc tế uy tín - SCI IF: 0,15; Q4		19 1-7	06/2024
32	Novel insights into microwave-induced magnetoresistance oscillations in GaAs, AlN, and InN materials of Pöschl–Teller quantum wells: A study based on the quantum kinetic equation	7	Có	Physica B: Condensed Matter	Tạp chí quốc tế uy tín - SCI IF: 2,8; Q2		713, 417355, 1-10	05/2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 4 ([20] [22] [25] [32])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
----	------------------------	------------	------------------	---	---	----------------	--------------------

Không có

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
----	--	-----------------	--------------------	-----------------------------	------------

Không có

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
----	--	---------------------------	--	----------------------------------	------------

Không có

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
----	---	--------------------------------	--	------------------------------------	---------------------------------	---------

Không có

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2025

**Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)**